



Trung bình

BESTBOY259 S3

T#t c# các tính năng c#a Bestboy2 v#i l#p lót b#ng len & đ# ngoài b#ng PU/cao su BASF

Giày bảo hộ Safety Jogger BESTBOY259 hoàn hảo cho các ngành có rủi ro cao. Với các tính năng như chống trượt SR, để ngoài chịu nhiệt, cách nhiệt lạnh và phần trên chống nước, chúng mang đến sự an toàn tuyệt vời. Tận hưởng bàn chân ít mồ hôi hơn và giảm đau do tư thế.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Da kỹ thuật Barton |
| lớp lót bên trong | Áo choàng |
| giường đỡ chân | Áo choàng |
| để giữa | Thép |
| để ngoài | PU/cao su |
| Đứng đầu | Thép |
| Loại | S3 / SR, SC, CHÀO, CI, FO, nhân sự |
| Phạm vi kích thước | EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315 |
| trọng lượng thép | 0.721 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022 |



BLK



lót #m
Giữ cho đôi chân của bạn ấm áp và khô ráo trong môi trường lạnh.



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



SRC
Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Đ# ngoài ch#u nhi#t
Để ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



Cách đi#n l#nh (CI)
Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giữ ấm cho đôi chân của bạn. Chúng được mặc trong môi trường lạnh.



M#t trên ch#ng n#n# (WRU)
Ngăn chặn sự xâm nhập của nước nếu không tiếp xúc lâu dài với một lượng lớn.

Công nghệ#p n:

Hoá học, Làm sạch, Xây dựng, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí

Môi tr#ng:

môi trường lạnh, Có tuyết và băng giá, bề mặt ẩm áp, môi trường ẩm ướt

Các h#ng dẫn ba#o tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu t# | Đ#n v# đo l#ng | K#t qu# | EN ISO 20345 |
|---|--------------------|-------------|--------------|
| Nh#ng v#t li#u cao | | | |
| Da k# thu#t Barton | | | |
| c#p h#n | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 2.2 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 25.0 | ? 15 |
| l#p lót bên trong | | | |
| Áo choàng | | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 7.7 | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 65.6 | ? 20 |
| gi#ng đ# chân | | | |
| Áo choàng | | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| đ# ngoài | | | |
| PU/cao su | | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 100 | ? 150 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân | ma sát | 0.38 | ? 0.28 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng | ma sát | 0.40 | ? 0.32 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân | ma sát | 0.14 | ? 0.13 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng | ma sát | 0.18 | ? 0.18 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | 85.7 | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | N/A | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 37 | ? 20 |
| Đ#ng đ#u | | | |
| Thép | | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J) | mm | 15.5 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 18.5 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.